

TẦM QUAN TRỌNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC Ý THỨC CHẤP HÀNH LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PGS.TS. NGUYỄN THÁI SƠN* - DƯƠNG MẠNH HƯNG**

Abstract: Raising awareness of abiding by road traffic law is one of important goals of law education. The article proposes measures to reach the goals, consisting of recognition the purpose of education of abiding by traffic laws; renewal in teaching contents, diversification of forms and methods to raise awareness of abiding by the law.

Keywords: Traffic laws, legal education, consciously abide by traffic laws.

1. Tầm quan trọng của công tác giáo dục (GD) ý thức chấp hành Luật Giao thông (GT) đường bộ

Tai nạn GT đã và đang trở thành mối quan tâm không chỉ ở Việt Nam mà còn mang tính toàn cầu. GD ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** vì mục tiêu giảm thiểu tai nạn GT, ổn định xã hội là nhiệm vụ quan trọng được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng ta đã chỉ rõ: “Huy động cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành triển khai tích cực, đồng bộ các giải pháp giảm thiểu tai nạn GT. Nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật (PL), đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm **Luật Giao thông đường bộ**. Tăng cường hạ tầng kĩ thuật, phương tiện GT công cộng, năng lực tổ chức GT; thực hiện phương án điều tiết hợp lí cơ cấu và quản lí chất lượng các phương tiện GT để giảm tới mức thấp nhất tai nạn GT”. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24/8/2011 *Về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự an toàn GT, đẩy mạnh công tác GD an toàn GT trong trường học* và ngày 24/9/2011 ban hành công văn số 1702/TTg-KTN *về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm an toàn GT*.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề an toàn GT và việc GD ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ**, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn GT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc GT; Công văn số 202/UBATGTQG ngày 10/6/2015 của Ủy ban An toàn

GT Quốc gia đã đề xuất chủ đề năm học 2015-2016 là “An toàn GT”. Ngoài ra, còn có rất nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, thể hiện sự quan tâm to lớn, nhận thức sâu sắc của Đảng và Nhà nước về vấn đề an toàn GT và ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** của người dân nói chung.

GT là lĩnh vực hết sức phức tạp; hàng năm, số vụ tai nạn GT xảy ra trên địa bàn cả nước là rất lớn, gây ra những tổn thất nghiêm trọng cả về người và tài sản, vật chất. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến các tai nạn GT. Tuy nhiên, theo điều tra khảo sát và quan sát thực tế, một trong những nguyên nhân cơ bản, chủ yếu của tình trạng đó là do ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** của người tham gia GT chưa cao, nhiều trường hợp cố ý vi phạm PL dẫn đến những hậu quả đáng tiếc. Vấn đề giảm thiểu số tai nạn GT, đặc biệt là những vụ tai nạn GT nghiêm trọng đang được đặt ra một cách cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Muốn làm được điều đó, trước hết, cần tích cực GD ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** cho mọi đối tượng tham gia GT. Nâng cao chất lượng của công tác này trên mọi phương diện là một trong những yêu cầu, mục tiêu quan trọng thúc đẩy sự phát triển KT-XH của mọi địa phương, vùng miền.

GD ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** là một nội dung trong quá trình GDPL nói chung. GDPL là vấn đề cơ bản có ý nghĩa đặc biệt quan trọng sự nghiệp GD ở nước ta. Do đó, khi nói đến GDPL thường được quan niệm là một dạng hoạt

* Trường Đại học Vinh

** Sở Giao thông tỉnh Đồng Nai

động gắn liền với việc triển khai thực hiện PL cũng như trong hoạt động thực tiễn áp dụng PL. Với tư cách là một dạng hoạt động GD thì GDPL ở nước ta hình thành và xuất hiện muộn hơn so với GD chính trị, GD đạo đức... Sự hình thành và phát triển ý thức của con người là sản phẩm của một quá trình phức tạp, trong đó, các điều kiện khách quan là những nhân tố ảnh hưởng có thể tự phát theo chiều này hay chiều khác, còn nhân tố chủ quan là nhân tố tích cực mang tính tác động có ý thức, có mục đích và định hướng rõ ràng cụ thể, hai nhân tố này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Chính vì thế, sự hình thành ý thức PL là sản phẩm của điều kiện khách quan và chủ quan tác động vào ý thức con người. Trong đó, GD ý thức PL chỉ là một yếu tố của quá trình hình thành ý thức PL, đó là sự tác động có mục đích, có định hướng của nhân tố chủ quan.

Như vậy, công tác GDPL nói chung, GD ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** nói riêng có vai trò, tầm quan trọng đặc biệt, có ý nghĩa thiết thực, to lớn đối với trật tự, an toàn GT, với ổn định xã hội, phát triển kinh tế, góp phần trực tiếp làm giảm số vụ tai nạn GT, giảm tổn thất về người, phương tiện, tài sản của cá nhân và xã hội. Làm tốt công tác này chính là góp phần thiết thực vào tạo dựng cuộc sống bình yên cho mỗi cá nhân, mỗi gia đình, góp phần tạo ra xã hội thịnh vượng, quốc gia hạnh phúc, môi trường sống trong sạch, bình an. Chính vì vai trò, tầm quan trọng của GD ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** cho người dân nên hơn lúc nào hết, công tác này đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hết sức sát sao, cụ thể của Đảng và Nhà nước.

2. Một số vấn đề đặt ra trong việc GD ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ ở nước ta hiện nay

Công tác GD ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** bao gồm nhiều khâu, nhiều giai đoạn, đòi hỏi sự tham gia của nhiều thành phần, đối tượng xã hội khác nhau. Thực tế chứng minh rằng, tỉnh nào, địa phương nào làm tốt công tác này thì ở đó số lượng các vụ tai nạn GT có chiều hướng giảm xuống, an toàn, trật tự GT được nâng cao, chất lượng GT đảm bảo thông suốt hơn. Trong thực tế hiện nay, để làm tốt công tác này, theo chúng tôi, cần tập trung giải quyết một số vấn đề cơ bản đặt ra như sau:

2.1. Xác định rõ ràng, đúng đắn mục đích của việc GD ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ. Có thể nói, **Luật Giao thông đường bộ** có tính xã hội sâu rộng, tác động đến mọi mặt của đời sống KT-XH, quốc phòng - an ninh của đất

nước. Chính vì thế, ngay sau khi Luật có hiệu lực, Chính phủ và các Bộ, ngành đã ban hành nhiều văn bản quy phạm PL để hướng dẫn thực hiện. Do vậy, việc xác định mục đích GD ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** đối với người tham gia GT là một vấn đề quan trọng hàng đầu đối với việc xây dựng chương trình, nội dung GD và toàn bộ công tác tổ chức thực hiện. Mục đích GD ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** quy định việc xác định hình thức, phương tiện, phương pháp và nội dung của GD, đồng thời còn giúp xác định hiệu quả của quá trình GD. Với ý nghĩa như vậy, việc xác định đúng đắn, rõ ràng mục đích của GD ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng đối với hiệu quả của công tác này. Theo chúng tôi, mục đích này có thể xác định ngắn gọn với các nội dung trọng tâm như: *hình thành, từng bước mở rộng, tiến đến làm sâu sắc hệ thống tri thức về Luật Giao thông đường bộ* của công dân (mục đích nhận thức); hình thành tình cảm và lòng tin đối với **Luật Giao thông đường bộ** (mục đích cảm xúc); hình thành động cơ, hành vi và thói quen xử sự theo **Luật Giao thông đường bộ** (mục đích hành vi).

2.2. Xác định rõ ràng, đầy đủ, cô đọng, đồng thời với hoàn thiện, đổi mới những nội dung GD ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ cho người tham gia GT. Việc xác định nội dung tuyên truyền, GD ý thức PL nói chung, ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** nói riêng cho nhân dân chính là làm cho hoạt động này có hiệu quả hơn, thiết thực hơn. Do đó, việc hoàn thiện, đổi mới, xác định nội dung tuyên truyền, GD **Luật Giao thông đường bộ** cho nhân dân có vai trò hết sức quan trọng và phải tuân theo những tiêu chí nhất định. Nội dung tuyên truyền, GD PL nói chung và ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** nói riêng cho nhân dân, cần:

2.2.1. Đảm bảo phục vụ mục đích GD chung, đó là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; hình thành ở công dân tình cảm và thái độ đúng đắn đối với PL, làm cơ sở cho sự hình thành hành vi và thói quen hành vi phù hợp với các chuẩn mực xã hội.

2.2.2. Thể hiện tính liên tục, tính hệ thống. Phải hoàn thiện nội dung GD ý thức PL đủ để người dân

nắm được những vấn đề cơ bản nhất, đảm bảo cung cấp cho họ những kiến thức PL cần thiết, tinh thần và nội dung cơ bản của một số văn bản PL hiện hành. Nội dung kiến thức **Luật Giao thông đường bộ** và các văn bản đưa vào tuyên truyền, phổ biến phải đảm bảo tính hệ thống ở mức độ từ thấp đến cao theo một logic nhất định. Muốn tìm hiểu, nghiên cứu PL, trước hết phải đi từ những khái niệm cụ thể, cơ bản nhất. Việc mở rộng và nâng cao dần kiến thức đó dựa trên những khái niệm ban đầu, nhưng ở mức độ sâu sắc hơn. Khối lượng kiến thức PL mà người dân lĩnh hội được sẽ là một chỉnh thể, giúp hình thành ở họ có niềm tin vào PL và ý thức PL cần thiết, để có thể tự điều chỉnh hành vi của mình trong những trường hợp cụ thể.

2.2.3. Đảm bảo tính khoa học, tính logic. Nội dung tuyên truyền, GD phải đảm bảo sự thống nhất giữa giá trị đạo đức và giá trị PL; bảo đảm sự kết hợp giữa yêu cầu nâng cao nhận thức với hình thành thái độ, hành vi.

2.2.4. Đảm bảo tính thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Bên cạnh việc cung cấp cho người dân những tiền đề cơ bản, cần thiết trong việc tiếp thu những nội dung PL cụ thể, từ đó tạo niềm tin, chủ động, tự giác trong việc nắm bắt kiến thức PL và nhất là trong việc thực hiện những hành vi hợp pháp thì nội dung tuyên truyền, GD ý thức PL cũng phải phản ánh được thực tiễn - đó là những sự việc, hiện tượng diễn ra hàng ngày trong cuộc sống, tránh tình trạng liên hệ một cách miễn cưỡng, gò ép hoặc xa rời thực tế. Điều này giúp mỗi người thấy được lợi ích cụ thể, thiết thực của việc nắm vững kiến thức PL khi tham gia GT; từ đó, việc tiếp cận PL sẽ trở thành nhu cầu tự nhiên của nhân dân.

Nội dung tuyên truyền, GD **Luật Giao thông đường bộ** phải tránh quá tải, nhồi nhét, gò ép. Cần lựa chọn vấn đề để người dân có thể tiếp cận một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, tạo cho họ nhận thức đúng đắn về xã hội và môi trường xung quanh. Trước tiên, các quy định PL đưa vào để tuyên truyền, phổ biến, GDPL phải gắn với môi trường sống của họ. Nội dung tuyên truyền, GDPL phải có tính phê phán những hành vi vi phạm PL.

Tóm lại, nội dung công tác tuyên truyền, GD ý thức chấp hành PL nói chung và chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** nói riêng là hướng tới những điều tốt đẹp, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; là những hướng dẫn, phân tích, đánh giá, bình luận để giúp người dân biết cảm phân trước cái ác, cái xấu, trước những hành vi vi phạm **Luật Giao thông đường bộ**

dẫn đến những tai nạn, những hậu quả nghiêm trọng. Nói cách khác, công tác này phải giúp người dân nhìn nhận và đánh giá các hiện tượng PL từ nhãn quan văn hóa, làm cho công tác tuyên truyền, phổ biến, GDPL thấm nhuần tinh thần văn hóa, các giá trị văn hóa.

2.3. Đa dạng hóa về hình thức, phương pháp, lựa chọn những hình thức, phương pháp GD ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ thích hợp cho từng đối tượng. GD ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** là một quá trình lâu dài, phức tạp và chỉ đạt hiệu quả cao khi hình thức và phương pháp GD phù hợp cho từng loại đối tượng cụ thể. Đối với nước ta hiện nay, việc tăng cường vai trò của PL nói chung và **Luật Giao thông đường bộ** nói riêng, tạo môi trường thuận lợi cho sự hình thành và phát triển ý thức đạo đức đã trở thành một trong những yêu cầu cấp thiết. Quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cũng như xã hội dân sự... đòi hỏi phải tích cực hơn nữa trong việc đưa PL vào đời sống, hình thành và phát triển ý thức PL, đồng thời, xã hội hóa tri thức, nâng cao trình độ dân trí, tạo cơ sở nâng cao đạo đức lên trình độ duy lý pháp lý và khoa học; chuyển thói quen điều chỉnh xã hội theo "lệ", chủ yếu là sự cảm thông sang điều chỉnh xã hội bằng PL trên nguyên tắc công bằng và bình đẳng xã hội. Sự điều chỉnh xã hội bằng PL với nguyên tắc tất cả mọi người đều bình đẳng trước PL làm cho mọi thành viên trong xã hội có thể tự do phát huy khả năng sáng tạo của mình trong môi trường lành mạnh - môi trường vận hành có trật tự, nề nếp, kỉ cương của một xã hội năng động, phát triển và văn minh. Đó cũng chính là nhu cầu tình cảm, là trách nhiệm và yêu cầu đạo đức đối với mỗi công dân trong giai đoạn mới.

Hiện nay, việc tuyên truyền, GDPL chưa được chú trọng; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành PL của các cơ quan chức năng còn nhiều bất cập; những kinh nghiệm xây dựng hệ thống PL và quản lý xã hội bằng PL còn nhiều hạn chế. Tâm lí "tiểu nông", "phép vua thua lệ làng" khiến không ít người chưa có thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và PL. Vì vậy, hiện vẫn còn một bộ phận người dân coi PL là sự "trói buộc" nên có tâm lí trốn tránh PL. Thực tế đó cũng khiến việc thực thi PL càng trở nên phức tạp hơn và chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ trực tiếp thực thi luật pháp chưa thực sự công tâm, nghiêm minh, gương mẫu trong việc chấp hành PL; tình trạng PL bị buông lỏng

đã tạo điều kiện cho những hiện tượng phản đạo đức xuất hiện, gây ảnh hưởng xấu đến việc xây dựng các quan hệ xã hội lành mạnh và tiến bộ.

GD ý thức PL nói chung và ý thức chấp hành **Luật Giao thông đường bộ** nói riêng là một quá trình hết sức lâu dài, khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải có sự quan tâm của tất cả các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị nói chung cùng góp sức giải quyết. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2003). *Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.*
- [2] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2012). *Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 về tăng cường sự lãnh*

đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông.

- [3] Chính phủ (2008). *Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 - 2012; Quyết định số 31/2009/QĐ-TTg ngày 24/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp từ năm 2009-2012.*
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Tác động của cộng đồng kinh tế...

(Tiếp theo trang 191)

quốc gia cho người lao động cũng như chứng chỉ công nhận KN nghề giữa Việt Nam với các nước trong khu vực ASEAN.

3.5. Tăng cường mối quan hệ giữa dạy nghề với thị trường lao động và sự tham gia của doanh nghiệp; phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng đáp ứng phát triển KT-XH của từng địa phương, từng ngành cũng như đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần trực tiếp tham gia vào các hoạt động đào tạo nghề như xây dựng tiêu chuẩn KN nghề, xác định danh mục nghề, thiết kế chương trình và tham gia vào quá trình giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của người học nghề. Doanh nghiệp cũng phải có trách nhiệm cung cấp thông tin cho các cơ sở dạy nghề về nhu cầu việc làm và các chế độ cho người lao động; phản hồi cho cơ sở dạy nghề về trình độ của người lao động. Ngoài ra, doanh nghiệp cần tạo điều kiện cho người học được thực tập ngay trên dây chuyền công nghệ của mình, gắn lí thuyết với thực tiễn; đồng thời có thể đặt hàng các cơ sở dạy nghề đào tạo người lao động theo nhu cầu của doanh nghiệp và tuyển dụng lao động ngay trong quá trình kiến tập, thực tập tại doanh nghiệp. Ngược lại, các cơ sở dạy nghề cần tổ chức các cơ quan chuyên trách trong việc theo dõi, thu thập thông tin về học sinh học nghề sau khi tốt nghiệp;

xây dựng mối quan hệ gắn kết với doanh nghiệp, có trách nhiệm tiếp nhận các thông tin từ doanh nghiệp và điều chỉnh, thay đổi để thích ứng với nhu cầu của doanh nghiệp.

Sự hình thành thị trường chung, thống nhất trong AEC vừa tạo ra cơ hội và thách thức cho GDNN Việt Nam. Vấn đề là GDNN Việt Nam cần phải nhận thức rõ, biết nắm bắt cơ hội, khắc phục hạn chế, vượt qua thử thách để phát triển và đưa Việt Nam trở thành quốc gia có thế mạnh về nguồn nhân lực trong khu vực ASEAN. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2015). *Bản tin cập nhật thị trường lao động Việt Nam*, số 6, quý 2 năm 2015.
- [2] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (15/02/2016). *Thách thức về lao động chất lượng cao trong quá trình hội nhập.*
- [3] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2015). *Bản tin cập nhật thị trường lao động Việt Nam*, số 8, quý 4 năm 2015.
- [4] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (31/07/2015). *Năng suất và chất lượng lao động Việt Nam trước ngưỡng cửa Cộng đồng Kinh tế ASEAN.*
- [5] Vũ Xuân Hùng (2016). *Giải pháp hội nhập ASEAN về giáo dục nghề nghiệp.* Tạp chí Nghề nghiệp và Cuộc sống, số 75, tháng 01/2016.
- [6] Nguyễn Thị Lan Hương (2015). *Vấn đề thất nghiệp và việc làm: Hiện trạng và triển vọng.* Kỷ yếu Diễn đàn Kinh tế mùa Xuân 2015. Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia, Hà Nội.